|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 24**  *Ngày soạn:26/2/2022*  *Ngày dạy:Thứ 2/28/2/2022*  **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  Lễ phát động phong trào Tuổi nhỏ làm việc nhỏ  "Nuôi heo đất - Giúp bạn đến trường"  **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:   * Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi * Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người * Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi   **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**   1. **Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát *Sức mạnh của nhân đạo* (sáng tác: Phạm Tuyên) 2. **Học sinh**: - Thẻ học tập   **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | 4’ | **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài *Sức mạnh của nhân đạo* | -HS tham gia | | 32’ | **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số hoạt động xã hội và xác định những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  +Những hoạt động xã hội trong tranh đem lại lợi ích gì?  +Ở lứa tuổi các em có thể tham gia hoạt động xã hội nào?  -Mời đại diện nhóm trình bày, đưa ra phương án trả lời  -**Kết luận:** Những hoạt động trong tranh sẽ giúp chia sẻ bớt khó khăn với những người nhận được sự giúp đỡ. Những việc như dọn vệ sinh, nhổ cỏ ở khu di tích, quyên góp tiền để trùng tu di tích,… sẽ góp phần làm đẹp, giữ gìn khu di tích. Em sẽ cảm thấy cuộc sống của mình ý nghĩa hơn khi tham gia các hoạt động xã hội. Ở lứa tuổi các em có thể tham gia một số hoạt động xã hội như: tặng sách, truyện, quần áo cũ, quyên góp tiền để ủng hộ bạn nghèo; nhổ cỏ, nhặt rác ở các khu di tích.  **Hoạt động 2:** Hưởng ứng lễ phát động phong trào Tuổi nhỏ làm việc nhỏ  "Nuôi heo đất - Giúp bạn đến trường"  **Chia sẻ những cách mà em biết hoặc đã từng tham gia**   * **Bước 1: Làm việc theo CN**   -GV yêu cầu HS chia sẻ theo câu hỏi:  +Đã bao giờ em giúp đỡ người khác chưa? Đó là việc gì?  +Khi đó em cảm thấy thế nào?   * **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**   -GV lấy tinh thần xung phong của HS chia sẻ kết quả thảo luận  -HS trả lời, GV nhận xét, khen ngợi HS | -Hs trả lời câu hỏi  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS trả lời.  -Đại diện trình bày, HS khác nhận xét bạn | | 2’ | **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |   **RÚT KINH NGHIỆM:**        **TIẾNG VIỆT**  **CHỦ ĐỀ 5. BÀI HỌC TỪ CUỘC SÔNG**  **Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỔ CÂU ( tiết 1)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Giúp HS:  **Phát triển kĩ năng đọc:** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **Phát triển kĩ năng viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.  **Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  - Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phẩn mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình.  - VBT, bảng con, SGK.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**  **TIẾT 1** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (4-5’)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh  *Những người trong tranh đang làm gì?*  - GV đưa ra những gợi ý để HS trả lời câu hỏi.  - Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Kiến và chim bồ cấu.* Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhân vật và tranh minh hoạ để suy đoán một phẩn nội dung của văn bản.  \* Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó.  **2. Đọc. (29-30’)**  - GV đọc mẫu toàn VB *Kiến và chim bồ câu.*  - Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - Hướng dẫn HS đọc câu  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(vùng vẫy, nhanh trí, giật mình,...).*  - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Nghe tiếng kêu cứu của kỉẽn,/ bồ câu nhanh trí/ nhặt một chiếc lá/ thả xuống nước; Ngay lập tức,/ nó bò đến/ cắn vào chân anh ta.)*  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn.  + GV chia VB thành 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *leo được lên bờ;* đoạn 2: *một hôm* đến *liền bay đi;* đoạn 3: phẩn còn lại).  + Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài. *(vùng vẫy:* hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó; *nhanh trí:* suy nghĩ nhanh, ứng phó nhanh; *thợ săn:* người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim)  - GV và HS đọc toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | | - HS quan sát tranh trao đổi nhóm.  - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.  - Cả lớp đọc thầm.  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - HS đọc CN-ĐT  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lẩn 2  - Từng HS đọc câu văn dài.  - HS đọc đoạn  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - HS lắng nghe.  + HS đọc đoạn theo nhóm.  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. |
| *Ngày soạn:26/2/2022*  *Ngày dạy:Thứ 3/1/3/2022*  **TIẾNG VIỆT**  **CHỦ ĐỀ 5. BÀI HỌC TỪ CUỘC SÔNG**  **Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỔ CÂU ( tiết 2+3)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Giúp HS:  **Phát triển kĩ năng đọc:** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **Phát triển kĩ năng viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.  **Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  - Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phẩn mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình.  - VBT, bảng con, SGK.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**  **TIẾT 2** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **3.Trả lời câu hỏi. (14-15’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Bổ câu đã làm gì để cứu kiến?*  *b.* *Kiến đã làm gì để cứu bồ câu?*  *c.* *Em học được điều gì từ câu chuyện này?.*  *-* GV choHS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. (*a.* *Bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến;* *b.* *Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn.* *c.* Câu trả lời mở, VD: *Trong cuộc sổng cần giúp đỡ nhau, nhất là khi người khác gặp hoạn nạn,...)*  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3. (18-20’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. *(Kiến bò đến chỗ người thợ sân và cắn vào chân anh ta).*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc theo nhóm trả lời câu hỏi.  - Đại diện từng nhóm trình bày.  *a.* *Bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến.*  *b.* *Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn.*  - HS nhận xét.  - HS viết vào vở câu trả lời ở mục 3.  Kiến bò đến chỗ người thợ sân và cắn vào chân anh ta. | |
| **TIẾT 3** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. (15-17’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh (a. *Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố;* *b.* *Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động.)*  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6.Kể lại câu chuyện *Kiến và chim bồ câu.*(17-18’)**  - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SHS.  - GV gợi ý cho HS có thể chia nội dung câu chuyện *Kiến và chim bổ câu* thành 4 đoạn nhỏ (tương ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện:  + Kiến gặp nạn + Bồ câu cứu kiến thoát nạn  + Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn  + Hai bạn cảm ơn nhau.  - GV chia lớp thành các nhóm (tuỳ thuộc số lượng HS trong lớp), yêu cầu các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp. Các nhóm khác bổ sung, đánh giá.  - GV nhắc lại bài học của câu chuyện *Kiến và chim bổ câu* để kết thúc buổi học: *Cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn (Cần giúp đỡ nhau trong hoạn nạn.)* | - HS làm việc nhóm chọn từ ngữ phù hợp.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  a. Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố  b. Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động.  - HS để vở lên bàn.  - Hs kể chuyện ***Kiến và chim bồ câu***  - HS quan sát tranh trong SGK.    - 4 nhóm thảo luận kể lại câu chuyện.  - Đại diện 4 nhóm kể chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **RÚT KINH NGHIỆM:**        **TOÁN**  **Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14**  **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  -Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:  -Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).  -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  -Phát triển các NL toán học.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.  Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.  **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | | **A. Hoạt động khởi động**  1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3. |  | | -HDHS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:   * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì?  -GV nhận xét | + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.  - Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương. | | B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.HS tính 25 + 14 = ?  -Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 14 = ?  -Đại diện nhóm nêu cách làm. | -HS có thể dùng que tính, có thể dùng các  khối lập phương, có thể tính nhẩm, ... | | 1.GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 14 = ?  -GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * Cộng đơn vị với đơn vị. * Cộng chục với chục.   -GV chốt lại cách thực hiện, | -HS đọc yêu cầu: 25 + 14 = ?  -HS quan sát  -HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. | | -GV viết một phép tính khác lên bảng, chắng hạn 24 + 12 = ?  -GV lnhận xét | -HS làm bảng con  -HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh  nghe cách đặt tính và tính của mình. | | -HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 14 |  | | C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1   * GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.   GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | -HS tính rồi viết kết quả phép tính.  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm  Cho bạn nghe. | | Bài 2:Đặt tính rồi tính.  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS | -HS thực hiện  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho  bạn nghe. | | Bài 3  -GV hướng dẫn HS cách làm, hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.  -HDHS Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.  - GV nhận xét | HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính. | | Bài 4  -HDHS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  -HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.  -HDHS nêu phép tính và câu trả lời.  -GV nhận xét | -HS đọc bài toán  -Phép tính: 24 + 21 =45.  Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây. | | 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học. | -Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? | | E.Củng cố, dặn dò   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? * về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |  |  | | --- | --- | | **TIẾNG VIỆT**  **CHỦ ĐỀ 5. BÀI HỌC TỪ CUỘC SÔNG**  **Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỔ CÂU ( tiết 4)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Giúp HS:  **Phát triển kĩ năng đọc:** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **Phát triển kĩ năng viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.  **Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  - Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phẩn mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình.  - VBT, bảng con, SGK.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:** | | | **TIẾT 4** | | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **7. Nghe viết. (14-15 )**  - GV đọc to cả đoạn văn. *(Nghe tiếng kêu cứu của kiến, hồ cấu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước. Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.)*  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc cấu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *tiếng, kiến, nhanh, xuống, nước.*  - GV yêu cẩu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết bài. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ *(Nghe tiếng kêu cứu/ của kiến,/ bồ câu nhanh trí/ nhặt chiếc lá/ thả xuống nưốc./ Kiến bám vào chiếc lá/ và leo được lên bờ.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. - GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lẩn toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **8.Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Kiến và chim bồ câu* từ ngữ có tiếng chứa vần *ân, àng, oat, oàt.* (9-10’)**  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần *ân, ăng, oat, oât.*  - HS nêu những từ ngữ tìm được.  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  **9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: *Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai? Vì sao?.* (5-6’)**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh.  *Em nhìn thấy gì trong tranh?*  *Em nghĩ gì về hành động của người thợ sân? Vì sao em nghĩ như vậy?*  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. Các nội dung nói theo tranh có thể là:  + Trả lời cho câu hỏi: *Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn?* (không yêu loài vật; phá hoại môi trường thiên nhiên)  + Trả lời cho câu hỏi: *Vì sao em nghĩ như vậy?* (Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sáng; Chim là bạn của trẻ em; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng;...)  - GV và HS nhận xét.  **10.Củng cố. (3-4’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hổi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn học sinh về nhà ôn bài và viết bài vào vở. | - HS đọc thầm đoạn văn.  - HS từ khó vào bảng con. *tiếng, kiến, nhanh, xuống, nước.*  - Cả lớp viết bài vào vở.  - HS đổi vở cho nhau soát lỗi chính tả.  - HS đọc thầm bài **Kiến và chim bồ câu**  - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần *ân, ăng, oat, oât.*  - Từng HS nêu từ ngữ.  - Một số HS đánh vần, đọc trơn.  - Lớp đọc đồng thanh một lần.  - HS quan sát tranh nói về *Việc làm của người thợ săn.*  - HS trả lời câu hỏi theo tranh.  - HS quan sát tranh hoạt động theo nhóm.  - Từng nhóm trình bày kết quả.  + Không yêu loài vật; phá hoại môi trường thiên nhiên  + Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sáng; Chim là bạn của trẻ em; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng;...  - HS nhắc lại nội dung của bài. |   **RÚT KINH NGHIỆM:**        **TIẾNG VIỆT**  **Bài 2. CÂU CHUYỆN CỦA RỄ ( tiết 1+2)**   |  |  | | --- | --- | |  |  |   **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Giúp HS:  **Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc:** đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** đức tính khiêm nhường; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **1.Giáo viên:**  - Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy  **2.Học sinh:**  - SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.  **III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**  **TIẾT 1** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1.Ôn và khởi động. (4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài hoc đó.  \* Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  *a.* *Cây có những bộ phận nào?*  *b.* *Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy? Vì sao?)*  - GV gọi các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Câu chuyện của rễ.*  + Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào tên bài thơ và tranh minh hoạ để suy đoán một phẩn nội dung của văn bản.  **2. Đọc. (24-25’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - GV cho HS đọc từng dòng thơ  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(sắc thắm, trĩu, chồi, khiêm nhường, lặng lẽ).*  - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *(sắc thắm:* màu đậm và tươi (thường nói về màu đỏ); *trĩu:* bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng (quả trĩu cành nghĩa là quả nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống) (GV nên dùng hình minh hoạ); *chồi:* phần ở đầu ngọn cây, cành hoặc mọc ra từ rễ, về sau phát triển thành cành hoặc cây (GV nên dùng hình minh hoạ); *khiêm nhường:* khiêm tốn, không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác).  - GV hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  - Gọi một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  - Gọi từng HS đọc cả bài thơ  **3.Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vẩn với nhau. (4-5’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - GV cho HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. *(cành - xanh; lời - đời; bé - lẽ).* | - HS nhắc lại bài tiết trước.  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm.  + Một số HS trả lời câu hỏi.  - HS bổ sung thêm.  - HS đọc thầm bài thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần  - HS đọc CN- ĐT  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần  - HS đọc từng khổ thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  - HS lắng nghe.  HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ,  - HS nhận xét.  - HS đọc cả bài thơ  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  - Cả lớp tìm tiếng cùng vần với nhau.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - Từng HS trình bày kết quả.  (cành - xanh; lời - đời; bé - lẽ).  - HS nhận xét.  - Vài HS nhắc lại. | |
| |  |  | | --- | --- | | **TIẾT 2** | | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **4.Trả lời câu hỏi. (9-10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. *(a.* *Nhờ có rễ mà hoa, quả, lá như thế nào?* *b.Cây sẽ thế nào nếu không có rễ? c.Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ?)*  - HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. *(a.* *Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp, quả trĩu cành, lá biếc xanh);* *b.* *Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi, chẳng ra trái ngọt, chẳng nở hoa tươi;* *c.* *khiêm nhường, lặng lẽ)*  **5.Học thuộc lòng. (9-10’)**  - GV treo bảng phụ hai khổ thơ cuối lên bảng.  - GV gọi một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối.  **6.Nói về một đức tính em cho là đáng quý. (9-10’)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình.  -Gọi một số HS nói trước lớp.  - GV và HS nhận xét, đánh giá. Cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân.  **7. Củng cố. (4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hổi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà ôn bài, chuẩn bị bài tiết sau. | - HS trả lời câu hỏi.  - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi.  - Từng học sinh trả lời.  a. Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp, quả trĩu cành, lá biếc xanh; b. Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi, chẳng ra trái ngọt, chẳng nở hoa tươi; c. khiêm nhường, lặng lẽ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.  - HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ cuối.  - HS thảo luận nhóm nói về một đức tính.  - Một số HS nói trước lớp.  - 1HS nhắc lại nội dung của bài.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học |   **RÚT KINH NGHIỆM:** | | |
| *Ngày soạn:21//2/2022*  *Ngày dạy:Thứ 4/2/3/2022*  TIẾNG VIỆT  Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI ( tiết 1+2+3)  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Giúp HS:  **Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc:** đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **Phát triển kĩ năng viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.  **Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.  **II.ĐỒ DÙNG:**  **1. Giáo viên:**  - Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.  **2. Học sinh:** - SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**  **TIẾT 1** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1.Ôn và khởi động. (4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điểu thú vị học được từ bài học đó.  \* Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  *a.* *Các con vật trong tranh đang làm gì?*  *b.Em thấy các con vật này thế nào?*  - Gọi các HS khác có thể bổ sung  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Câu hỏi của sói.* Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản.  \* Chú ý đến quan hệ giữa các con vật thể hiện qua hai bức tranh khác nhau (bức tranh vẽ cảnh các con vật rất vui vẻ với nhau và bức tranh vẽ sói trông rất hung dữ, còn sóc trông rất sợ hãi).  **2. Đọc. (29-30’)**  - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - GV hướng dẫn HS đọc câu    - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như *van nài, lúc nào, lên, buồn.*  - GV luyện HS đọc những câu dài. (VD: *Một chú sóc/ đang chuyền trên cành cấy/ bỗng trượt chân/ rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ; Còn chúng tôi/ lúc nào cũng vui/ vì chúng tôi/ có nhiều bạn tốt.)*  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn  + GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn: 1: từ đầu đến *rồi tôi sẽ nói,* đoạn 2: phần còn lại).\  - Gọi một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp.  + GV giải thích nghĩa một số từ ngữ khó trong bài *(ngái ngủ:* chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hẳn sau khi vừa ngủ dậy; *van nài:* nói bằng giọng khẩn khoản, cầu xin; *nhảy tót:* nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn; *gây gổ:* gây chuyện cãi cọ, xô xát với thái độ hung hãn).  - GV đọc toàn VB.  - GV gọi 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB.  - GV đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi. | - HS nhắc lại tên bài tiết trước.  - HS quan sát tranh trao đổi nhóm trả lời câu hỏi.  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.    - Cả lớp đọc thầm bài.  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - HS đọc CN- ĐT  + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - HS đọc đoạn  + Một số HS đọc nối tiếp từng trước lớp (2- 3 lượt).  - HS lắng nghe.  + HS đọc đoạn theo nhóm (nhóm đôi).  - Cả lớp đọc ĐT toàn bài.  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB. | |
| **TIẾT 2** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 3.Trả lời câu hỏi. (14-15’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a.Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên cành cây?  b. Sói hỏi sóc điều gì?  c.Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực?  - GV cho HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. *(a. Khi đang chuyển trên cành cây, sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói; b. Sói hỏi sóc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày, còn sói thì lúc nào củng thấy buồn bực; c. Sói lúc nào củng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.)*  \* Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. (18-20’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.)  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đẩu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.  *a. Khi đang chuyển trên cành cây, sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói.*  *b. Sói hỏi sóc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày, còn sói thì lúc nào củng thấy buồn bực.*  *c. Sói lúc nào củng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.*  - HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS viết câu trả lời đúng ở mục c vào vở. Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.  - HS để vở lên bàn. | |
| **TIẾT 3** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. (17-18’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh, *(a.* *Mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cây;* *b.* *Người nào hay gây gổ thì sẽ không có bạn bè.)*  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. (17-18’)**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - GV và HS nhận xét. | - HS làm việc nhóm chọn từ ngữ phù hợp.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  a. Mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cây  b. Người nào hay gây gổ thì sẽ không có bạn bè.  - HS nhắc lại các câu hoàn chỉnh.  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - HS quan sát tranh trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm nói theo tranh  - Một số HS trình bày bài kết quả nói theo tranh.  - HS nhận xét. | |

*Ngày soạn:22//2/2022*

*Ngày dạy:Thứ 5/3/3/2022*

TIẾNG VIỆT

Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI ( tiết 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS:

**Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc:** đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**Phát triển kĩ năng viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II.ĐỒ DÙNG:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**2. Học sinh:** - SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết. (14-15’)**  - GV đọc to cả đoạn văn. *(Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc ỉúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt.)*  - GV lưu ý HS một sò vấn đề chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đẩu câu, kết thúc câu có chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *sói, sóc, vui vẻ,...*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ *(Sói luôn thấy buồn bực/ vì sói không có bạn bè./ Còn sóc/ lúc nào cũng vui vẻ/ vì sóc có nhiều bạn tốt).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần.  - GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cẩu HS rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **8. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá. (9-10’)**  - GV sử dụng bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - GV nêu nhiệm vụ.  - GV gọi một số HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).  - Gọi một số HS đọc to các từ ngữ.  - Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **9. Giải ô chữ. *Đi* *tìm nhân vật.* (5-6’)**  - GV gọi HS đọc từng câu đố.  - GV hướng dẫn HS giải đố và viết vào vở.  - Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SÓC.  - GV cùng HS nhận xét.  **10.Củng cố. (3-4’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà ôn bài, chuẩn bị bài tiết sau. | - 3 học sinh đọc lại đoạn văn trên bảng.  - HS viết bảng con. *sói, sóc, vui vẻ,...*  - HS viết chính tả vào vở.    + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  - HS để vở lên bàn giáo viên kiểm tra.  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp.  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết  quả trước lớp.  - 3 học sinh đọc các từ ngữ.  - Từng HS đọc từng câu đố.  - HS viết kết quả giải đố vào vở.  1. Chim sâu  2. Chó  3. Cú mèo  - HS nhắc lại nội dung của bài.  - HS nêu ý kiến về bài học |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP TUẦN 27 (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Bài học từ cuộc sống* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.

- Bước đẩu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUẨN BỊ :**

a. GV Phương tiện dạy học:

- Một số truyện kể về những đức tính đáng quý của con người (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc ngay tại lớp.

- Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học (kiến, bồ câu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu); hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vẩn HS cần luyện đọc.

**b. HS: SGK, VBT**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *ươt, uôn, uông, oai (10-12’)*  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất:  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Nhóm vần thứ hai:  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện(14-15’)  - Đây là bài tập giúp HS nhớ lại và kết nối một số nội dung các em đã học. GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người. Nhiều nhân vật được để cập ở đây là loài vật.  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, nhân vật kiến trong truyện *Kiến và chim bồ câu* gắn với chi tiết *không may bị rơi xuống nước.*  - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng:  3. Em thích và không thích nhân vật nào? Vì sao? (6-7)  - GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh. Gợi cho HS nhớ mỗi nhân vật ở trong từng truyện kể.  - GV nêu nhận xét, đánh giá. Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc, ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối. | + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vẩn *ươt, oai.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ.  - Cả lớp đọc đổng thanh một số lần.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần *uôn, uông.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ.  - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Một số HS trình bày kết quả.  ***+ bổ câu*** *- Nhặt một chiếc lá thả xuống nước;*  ***+ sói*** *- Lúc nào củng thấy buồn bực;*  *+* ***sóc*** *- Nhảy nhót, vui đùa suốt ngày; +* ***gấu con*** *- Bật cười vui vẻ vì được nghe: “Tôi yêu bạn’}*  ***+ gấu mẹ*** *- Nói với con: “Con hãy quay lại và nói với núi: “Tôi yêu bạn”;*  ***+ chú bé chăn cừu*** *- Hay nói dối;*  *+* ***các bác nông dân*** *- Nghĩ rằng chú bé lại nói dổi như mọi lẩn.*  - HS làm việc nhóm đôi, thảo luận xem mỗi nhân vật (kiến, bồ câu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nêu được lí do phù hợp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4. Viết 1-2 câu về một nhân vật ở mục 3.(14-15’)  Mỗi HS tự viết 1 - 2 câu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trao đổi, trình bày trước lớp.  5. Đọc mở rộng(14-15’)  - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tính tốt. GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  6. Củng cố(4-5’)  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện.  - Một số (3 - 4) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. |

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh trong SGK

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV trình bày: Hằng ngày, vào giữa buổi học chúng ta có giờ gì? Chuyển từ tiết này sang tiết khác, chúng ta được nghỉ 5 phút và ngay trong một tiết học, nhiều lúc chúng ta cũng có những trò chơi giữa giờ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu sự cần thiết của vận động và nghỉ ngơi đối với sức khoẻ. | HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: giờ ra chơi, nghỉ tiết 5 phút,… |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận về các hoạt động vận động và nghỉ ngơi**  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được tên một số hoạt động, nghỉ ngơi và tác dụng của hoạt động đó.  - Liên hệ thực tế.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| GV mời HS quan sát hình trang 112, 113 (SGK), và trả lời các câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang làm gì?  + Việc làm đó có tác dụng gì?  Trong số những hoạt động các em vừa nêu, hoạt động nào đòi hỏi cơ thể vận động, di chuyển và hoạt động nào không đòi hỏi sự vận động của cơ thể.  Kết thúc hoạt động 1, GV chuyển ý sang hoạt động 2: Hằng đêm chúng ta đều đi ngủ. Ngủ là một trong những cách nghỉ ngơi cần thiết đối với mỗi người. | Các nhóm trao đổi trong vòng 1 phút  - Đại diện một số cặp chi và nói tên hoạt động được vẽ trong từng hình ở trang 112, 113 (SGK) và nói tác dụng của hoạt động đó (xem đáp án ở Phụ lục 1)  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: (xem gợi ý đáp án Phụ lục 2).  - Tiếp theo, một số HS xung phong trả lời câu hỏi trang 113 trong SGK. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về những việc nên làm và không nên làm để có giấc ngủ tốt**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được ngủ là cách nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.  - Nêu được những việc nên và không nên làm trước khi đi ngủ để có giấc, ngủ tốt.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút  + Bạn thường đi ngủ lúc mấy giờ?  + Chúng ta có nên thức khuya không? Vì sao?  + Theo bạn, vào buổi tối trước khi đi ngủ chúng ta nên làm gì và không nên làm gì?  Mời đại diện nhóm trả lời  Kết thúc hoạt động này, HS đọc mục “Em có biết? trang 114 (SGK). GV yêu cầu một số HS nhắc lại tầm quan trọng của giấc ngủ. | Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung. GV chốt lại những ý chỉnh. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài. Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

TOÁN

Bài 61. PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4, 25 + 40

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| I.Hoạt động khởi động  -HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  -HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. | -HS hoạt động theo nhóm  -Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương. |
| II.Hoạt động hình thành kiến thức  HS tính 25 + 4 = ?  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ?  Đại diện nhóm nêu cách làm.  GV nhận xét các cách tính của HS. | -HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ... |
| -GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính.  + Thực hiện tính từ phải sang trái: ựù  5 cộng 4 bằng 9, viết 9.  Hạ 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại *cách tính.* | -HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?  HS quan sát  -HS nêu cách tính |
| -GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 53 + 5 = ?  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  ***Lưu ý:*** GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhung tính sai để nhắc nhở HS tránh những lồi sai đó. | -HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả. |
| 1.HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột | HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| Bài 2  HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| Bài 3  HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40.  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | + Đọc yêu cầu: 25 + 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  5 cộng 0 bằng 5, viết 5.  2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  + Vậy 25 + 40 = 65. |
| Bài 4  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đặt tính rồi tính.  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| D. Hoạt động vận dụng  Bài 5  -HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).    -GV nhận xét  -HDHS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học. Chẳng hạn: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện? | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -Phép tính: 25 + 20 = 45.  Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh. |
| E. Củng cố, dặn dò  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?   * GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; ...   về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HSTL    -HS nêu các cách tính. |

*Ngày soạn:21/2/2022*

*Ngày dạy:Thứ 6/4/3/2022*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS:

**Phát triển kĩ năng đọc:** thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn, đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**Phát triển kĩ năng viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II.ĐỒ DÙNG:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**2. Học sinh:**- SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.Trả lời câu hỏi. (14-15’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  *a. Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì?*  *b. Vì sao bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu?*  *c. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?*  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới;* b. *Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé;* c. Câu trả lời mở, VD: *Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.)*  ***\* Chú ý:*** GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS.  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. (18-20’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở *(Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.)*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | **- HS trả lời câu hỏi.**  - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trả lời.  a.Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới.  b.Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé.  c.Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.    - HS viết vào vở câu trả lời c ở mụ 3.  - Một số HS nhắc lại câu trả lời đúng.  Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.  - HS để vở lên bàn giáo viên kiểm tra. |

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh trong SGK

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 2**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **2. LỢI ÍCH CỦA HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 3: Trình bày về lợi ích của hoạt động vận động, nghỉ ngơi và việc thực hiện các hoạt động vận động, nghỉ ngơi hợp lí**  **\* Mục tiêu**  - Nêu được lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời hs nhắc lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi trang 115 (SGK).  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS  GV khen các nhóm đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. | - HS nhắc lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi nói chung và lợi ích của giấc ngủ nói riêng, kết hợp với các từ ngữ được gợi ý trong khung ở trang 115 (SGK) để nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi.  Đại diện các nhóm trình bày trước lớp đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ về việc thực hiện các hoạt động vận động và nghỉ ngơi của bản thân**  **\* Mục tiêu:**  Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Dựa vào việc quan sát hình ở trang 115 (SGK), làm việc theo nhóm đôi trong 2 phút, một bạn hỏi một bạn trả lời.  Kết thúc bài học, HS đọc và ghi nhớ kiến thức chủ yếu ở trang 115 (SGK). | Đại diện một số cặp trình bày trước lớp  HS hỏi và trả lời với bạn về những việc các em nên làm thường xuyên và những việc các em nên hạn chế thực hiện. Đồng thời, liên hệ xem các em cần thay đổi thời gian vận động, nghỉ ngơi của mình như thế nào. Ví dụ: Em cần hạn chế thời gian xem ti vi hoặc em cần tăng thêm thời gian làm việc nhà,... |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 24**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  LT mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  -LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Ban cán sự, tổ trưởng ; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các tổ Trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  -LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các TỔ.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  -  LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo Ban cán sự.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - T.Trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv tổ chức HS chia sẻ trước lớp  -Kể tên những hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia  -Chia sẻ những việc tốt em đã làm được để giúp đỡ mọi người.  -GV tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các tổ với nội dung liên quan đến chủ đề sinh hoạt | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  - HS tham gia |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau:  +Đã tham gia 1 số việc giúp đỡ mọi người.  +Kể được một số việc giúp đỡ mọi người .  +Tự tin khi thể hiện sự quan tâm mọi người  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có biết được những việc nên làm với hàng xóm không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá    -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**